TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST.
Ngày: 31/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và bà Nguyễn Thị Hiệp.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Ngọc Thương – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên toà:*** Ông Trần Viết Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST - HS ngày 01/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kiều O (tên gọi khác: Không), sinh năm 1974 tại Nghệ An; Nơi cư trú: Số 260 Ph, phường Ng, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Lh (Đã mất ngày 08 /3/2023) và bà Phan Thị U, sinh năm 1941; bị cáo có chồng Trần Kim S (Đã ly hôn), cả hai có 01 con chung là Trần Thảo Nh, sinh năm 2000; Bị cáo có 02 con riêng là Nguyễn Quỳnh Mai Ph, sinh năm 2009 và Nguyễn Mai Tr, sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2022 đến ngày 12/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơ cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Lâm Thị Bích L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Phạm Thảo U, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 422 H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Phạm Hùng D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 7, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 06/12/2022, Nguyễn Thị Kiều O điều khiển xe mô tô đến nhà bạn là Lâm Thị Bích L để chơi. Đến nơi, L không có nhà, O ngồi chơi ở khu vực sân trước nhà được một lúc thì ra sau nhà đi vệ sinh theo lối đi bên hông nhà. Đi vệ sinh xong, O đi lên lại khu vực sân trước nhà, khi đi đến cửa sổ phòng ngủ (cửa sổ không đóng cửa) của Lệ thì phát hiện có 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu đen có gắn 01 (một) ốp lưng điện thoại màu xanh đang sạc pin để trên cửa sổ. O nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên nên đã dùng tay lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi mang về cất giấu trong tủ quần áo tại phòng trọ của mình ở số 260 Ph, phường Ng, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Sau khi về nhà và phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động, L đã trình báo sự việc đến Công an xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 tại phòng của Nguyễn Thị Kiều O.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 75/KL-HĐ ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự – Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum kết luận: giá trị của 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 là 5.622.936 đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại màu xanh là: 45.840 đồng; tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là **5.668.000** ***(Năm triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn)*** **đồng**.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A32 màu đen và 01 (một) ốp lưng điện thoại màu xanh cho chị Lâm Thị Bích L.

Trả lại 01 (một) xe mô tô biển số: 82H3 – 6062, nhãn hiệu SINO STAR màu nâu và 01 (một) chứng minh nhân dân cho Nguyễn Thị Kiều O

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lâm Thị Bích L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT- VKSTPKT ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kiều O về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kiều O phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều O từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo được nhân đôi mức hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại vật chứng là tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật, nên không đề cập.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì, nên không đề cập.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đang một mình nuôi 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi truy tố của bị cáo: Trên cơ sở lời khai của bị cáo và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 06/12/2022, Nguyễn Thị Kiều O đến nhà bạn là Lâm Thị Bích L tại thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum để chơi. Khi đến nhà chị L, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản không có nhà, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu đen có gắn 01 (một) ốp lưng điện thoại màu xanh của chị Lâm Thị Bích L có giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.668.000 đồng *(Năm triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kiều O đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu

trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị Kiều O không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Kiều O đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu, bị hại Lâm Thị Bích L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[**5**] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Kiều O có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự, là người lao động nhất thời phạm tội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng hình phạt tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] .Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lâm Thị Bích L 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A32 màu đen và 01 (một) ốp lưng điện thoại màu xanh; Trả lại 01 (một) xe mô tô biển số: 82H3 – 6062, nhãn hiệu SINO STAR màu nâu và 01 (một) chứng minh nhân dân cho Nguyễn Thị Kiều O là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kiều O (Tên gọi khác: Không) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều O 09 *(chín)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kiều O cho Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Kiều O thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Kiều O cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều O phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều O phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 31/3/2023) bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- bị cáo;
-Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường